

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày 14 - 3- 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Nam và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 05/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ: Số H, L, phường L, Quận Đ, TP ..

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng V1:* Ông Nguyễn Minh T - Chuyên viên xử lý nợ - Chuyên viên xử lý nợ (Địa chỉ: Tầng E, số F L, phường P, TP ., tỉnh Thái Nguyên) là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V1 (Văn bản ủy quyền số 2202/2024/UQN-KHCMNB02 ngày 28/10/2024).

(Ông T có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Ông Vũ Anh H - Sinh năm 1978,

Nơi cư trú: TDP X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông H vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1977 (Là vợ ông H1),

Nơi cư trú: TDP X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3.2. Công ty TNHH T2.

Địa chỉ: TDP N, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Theo hợp đồng cho vay số LN220429583615 ngày 05/5/2022 và hợp đồng thẻ tín dụng số 225-P-6994236 ngày 17/5/2022, Ngân hàng TMCP V (V1) đã giải ngân và cho ông Vũ A H1 vay tổng số tiền là 580.500.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

- Khoản vay theo hợp đồng cho vay số LN220429583615, Ngân hàng V1 cho ông H1 vay số tiền 578.000.000 đồng, thời hạn cho vay 96 tháng, mục đích vay để thanh toán trả tiền chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 1.5 LUXURY, 1.5, AT sản xuất mới 100%, BKS 20A-576.85 (Chiếc xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Vũ Anh H và bà Nguyễn Thị H1), phương thức cho vay từng lần, trả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150%.

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 225-P-6994236, Ngân hàng V1 cho ông H1 vay số tiền số tiền là 2.500.000 đồng, mục đích là vay tiêu dùng, lãi suất bằng 150% lãi suất quá hạn kể từ thời điểm phát sinh quá hạn.

Khi vay tiền, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng nêu trên, vợ chồng ông H1, bà H1 đã thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô hiệu MAZDA3 1.5 LUXURY, BKS 20A-576.85 nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, cho đến ngày 08/5/2023 ông H1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 109.214.361 đồng (trong đó gốc 66.220.000 đồng, lãi 42.994.361 đồng). Do ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 9/5/2023. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng V1 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông H1 trả nợ, nhưng ông H1 không hợp tác thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

Nay ngân hàng V1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Vũ Anh H phải trả cho Ngân hàng V1 toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo quy định tính đến ngày 14/3/2025 là 822.972.495 đồng, trong đó: nợ gốc là: 520.918.357 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 238.211.146 đồng; lãi chậm trả là: 63.842.992 đồng.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật cho đến ngày Khách hàng thanh toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng V1.

- Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng V1 được quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nêu trên để thu hồi nợ.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông Vũ A H đều vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có bản tự khai.

3. Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Bà là vợ ông Vũ Anh H, ngày 05/05/2022, ông H có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP V (V1) để vay số tiền 578.000.000 đồng, thời hạn cho vay 96 tháng, mục đích vay thanh toán trả tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, ALL NEW MAZDA3 1.5 LUXURY, 1.5, AT sản xuất mới 100% BKS 20A-576.85, phương thức cho vay từng lần, trả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Hợp đồng vay vốn này bà không được ký mà chỉ ký vào hợp đồng thế chấp số LN220429583615 ngày 05/05/2022 với Ngân hàng V1 về tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nêu trên.

Sau đó ông H là người quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên, nên ông H phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, bà không có liên quan đến khoản vay này vì đây là khoản nợ riêng của ông H. Nay bà H nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, BKS 20A-576.85 nêu trên xác định: Ngày 13/11/2023 ông H có ký hợp đồng dịch vụ sửa chữa chiếc xe ô tô trên với Công ty TNHH T2. Sau khi sửa chữa xong chiếc xe ô tô nêu trên, Công ty có thông báo cho ông H đến nhận chiếc xe về sử dụng và thanh lý hợp đồng, tuy nhiên cho đến nay, ông H vẫn không đến nhận xe. Hiện chiếc xe ô tô này vẫn do Công ty TNHH T2 đang quản lý.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có văn bản đề nghị Công ty TNHH T2 cử người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật và có ý kiến về chiếc xe ô tô nêu trên. Tuy nhiên, Công ty TNHH T2 cũng không có ý kiến gì về giải quyết chiếc xe ô tô nêu trên, nên không có bản tự khai.

Toà án cũng đã triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H và Công ty TNHH T2 không đến, do đó đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm:

*. Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định của BLTTDS. Bị đơn (Ông

Vũ Thanh H2) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty TNHH T2) đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

*. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vũ A H2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng V1 tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 14/3/2025 theo quy định là 822.972.495 đồng đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, ông H2, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp ông Vũ Anh H không trả được nợ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí tố tụng khác và án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện ông Vũ Anh H trả số tiền vay nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, mục đích vay thanh toán trả khoản tiền vay mua ô tô. Vì vậy, đây là vụ án dân sự về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn là ông Vũ Anh H có nơi cư trú tại TDP X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng (Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa) cho bị đơn (Ông Vũ Anh H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty TNHH T2) theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa các đương sự nêu trên vẫn đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Ngày 05/5/2022 và ngày 17/5/2022, Ngân hàng V1 đã ký hợp đồng tín dụng và giải ngân cho ông Vũ A H1 vay tổng số tiền là 580.500.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay 96 tháng, với mục đích ông H1 thanh toán trả tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, BKS 20A-576.85 và vay tiêu dùng, phương thức cho vay từng

lần, trả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Lãi xuất trong hạn theo quy định, lãi suất quá hạn bằng 150%, kể từ thời điểm phát sinh quá hạn. Đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông H1 đã thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu BKS 20A-576.85 theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông H1 mới thanh toán, trả cho Ngân hàng V1 được tổng số tiền là: 109.214.361 đồng (trong đó gốc 66.220.000 đồng, lãi 42.994.361 đồng), vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn. Do ông H1 đã vi phạm hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng V1 đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H1 phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng và xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Các hợp đồng tín dụng số LN220429583615 ngày 05/5/2022 và hợp đồng tín dụng số 225-P-6994236 ngày 17/5/2022 được ký giữa Ngân hàng V1 và ông Vũ Anh H, các chủ thể ký kết có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định Điều 117 của BLDS, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông H vay số tiền 580.500.000 đồng để ông H thanh toán trả tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, BKS 20A-576.85 và vay tiêu dùng. Như vậy, hợp đồng cho vay số LN220429583615 ngày 05/5/2022 được ký kết giữa Ngân hàng V1 và ông H đã có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, cho đến ngày 08/5/2023, ông H mới thanh toán trả cho Ngân hàng được một phần khoản tiền vay gốc và lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Sau khi vay, ông H là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên cho đến khi chiếc xe gặp sự cố và phải đi sửa chữa, hơn nữa quá trình ký hợp đồng vay vốn bà H không được bàn bạc trao đổi gì và không được ký vào hợp đồng, như vậy ông H vay vốn sử dụng vào việc riêng, không liên quan gì đến bà Nguyễn Thị H1, do đó ông H1 phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với khoản vay này. Do ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu ông H1 trả nợ gốc và lãi là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 466 của BLDS và Hợp đồng cho vay đã ký nêu trên nên cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp: Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, BKS 20A-576.85. Khi ký kết các hợp đồng thế chấp các bên tham gia giao dịch đều tự nguyện, mục đích, nội dung, hình thức của các hợp đồng thế chấp đúng quy định của pháp luật và phù hợp quy định tại các Điều 117, 317, 318, 320, 321, 322 của BLDS. Do đó hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng V1 và vợ chồng ông H1 có hiệu lực pháp luật. Tuy chiếc xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Vũ Anh H và bà Nguyễn Thị H1 (*Tài sản có trong thời kỳ hôn nhân*), tuy nhiên, bà H1 xác định ông H1 mua chiếc xe ô tô trên không liên quan gì đến bà. Do đó, bà H1 cũng nhất trí đề nghị các cơ

quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản để thu hồi nợ. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, BKS 20A-576.85 đã được ông H1 ký hợp đồng sửa chữa với Công ty TNHH T2. Hiện chiếc xe ô tô trên đã được sửa chữa xong nhưng ông H1 không đến thanh lý hợp đồng và nhận xe về sử dụng, hiện chiếc xe ô tô nêu trên Công ty TNHH T2 vẫn đang quản lý. Nếu có yêu cầu ông H1 thanh toán trả tiền sửa chữa xe ô tô thì Công ty TNHH T2 có quyền khởi kiện ông H1 để giải quyết ở vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn đã nộp khoản tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền là 2.000.000 đồng. Nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do đó cần buộc ông H1 phải chịu toàn bộ số tiền trên và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng V1 số tiền trên theo quy định tại Điều 157 của BLTTDS.

[5] Về án phí: Ông Vũ Anh H phải chịu một khoản án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[6] Xét quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện VKS là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, 273 của BLTTDS;

- Các Điều 117, 317, 318, 320, 321, 322, 357, 463, 465, 466, 468 của BLDS,

- Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các điều 7, 8, 9 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về áp dụng lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1).

- Buộc ông Vũ Anh H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/3/2025 là **822.972.495** đồng (*T1 trăm hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm chín*

mười lăm đồng), trong đó, nợ gốc là: 520.918.357 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 238.211.146 đồng; lãi chậm trả là: 63.842.992 đồng.

- Kể từ ngày 15/3/2025 cho đến khi thanh toán xong, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Vũ A H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V (V1), thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, BKS 20A-576.85 có số khung RN2B14AA6NM085213, số máy P520802725 để thu hồi nợ.

- Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết số tiền nợ thì ông Vũ A H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng V1 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Ngân hàng TMCP V (V1) có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ A H giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 20 025250 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 04/5/2022, tên chủ xe: Vũ Anh H ngay sau khi ông H trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

4. Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Vũ Anh H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (*Khoản tiền chi phí tố tụng khác*) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Buộc ông Vũ Anh H phải chịu 36.689.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng*) án phí DSST có giá ngạch nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng V1 không phải chịu án phí DSST, hoàn trả lại cho Ngân hàng V1 số tiền là 15.118.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm mười tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số 000810 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn (Ngân hàng V1), người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

- Bị đơn (Ông Vũ Anh H), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà Nguyễn Thị H1 và Công ty TNHH T2) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên,
- VKSND thành phố Sông Công,
- Chi cục THADS thành phố Sông Công,
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

